

Báo cáo Thị trường Cà phê

Tháng 1 2026

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường cà phê trong nước và thế giới.



Mục lục

Tóm tắt	03
Phần I: Thị trường cà phê thế giới	04
1. Sản xuất	04
2. Tiêu thụ	05
3. Diễn biến giá	09
4. Dự báo	10
Phần II: Thị trường cà phê Việt Nam	11
1. Sản xuất - tiêu thụ	11
2. Diễn biến giá	14
3. Dự báo	14
Phần III: Hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành	15
1. Hoạt động của các doanh nghiệp cà phê	15
2. Hoạt động của các doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán	16
Phụ lục	18

Viết tắt, giải nghĩa

FAS: Cơ quan Dịch vụ Nông nghiệp Nước ngoài -
Bộ Nông nghiệp Mỹ

ICO: Tổ chức Cà phê Quốc tế

VICOFA: Hiệp hội Cà phê Ca cao Việt Nam

Để thuận tiện hơn trong việc xem và tra cứu báo cáo này, xin mời quý vị tải bản PDF về và xem trên các phần mềm chuyên dụng như Adobe PDF Reader hoặc Foxit Reader.

Tóm tắt

- Brazil mở rộng diện tích cà phê robusta, thu hẹp khoảng cách với Việt Nam. Các giống cà phê canephora (bao gồm conilon và robusta) vốn trước đây sản xuất rất ít hoặc hầu như không trồng đang được mở rộng diện tích khi giá tăng cao.
- Sản lượng cà phê arabica của Brazil có thể cải thiện trong năm nay. Nông dân trồng cà phê arabica tại Brazil kỳ vọng sản lượng vụ mùa năm nay sẽ tương đương hoặc nhỉnh hơn nhẹ so với năm 2025 nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi.
- Theo báo cáo của ICO, xuất khẩu cà phê toàn cầu trong tháng 12/2025 đạt 11,9 triệu bao, tăng 10,5% so với mức 10,8 triệu bao của cùng kỳ tháng 12/2024. Tính chung trong 3 tháng đầu niên vụ 2025-2026 (từ tháng 10/2025 đến tháng 12/2025), xuất khẩu cà phê toàn cầu đạt 33,8 triệu bao, tăng 5,5% so với 32 triệu bao của cùng kỳ niên vụ 2024-2025.
- Theo Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương), giá cà phê thế giới tiếp tục tăng do tác động đồng thời của yếu tố cung - cầu và chính sách tiền tệ. Nguồn cung trên thị trường vẫn trong trạng thái thắt chặt khi lượng tồn kho cà phê đạt chuẩn tại các sàn giao dịch quốc tế duy trì ở mức thấp. Bên cạnh đó, hoạt động bán ra từ các quốc gia sản xuất lớn như Việt Nam và Brazil diễn ra khá thận trọng, khi nông dân và doanh nghiệp có xu hướng chờ giá cao hơn. Đồng thời, thị trường còn được hỗ trợ từ diễn biến của đồng USD.
- Theo số liệu sơ bộ từ Cục Hải quan, trong tháng 1/2026, xuất khẩu cà phê của Việt Nam đạt 224.348 tấn, kim ngạch 1,08 tỉ USD, tăng lần lượt 22,6% về lượng và 14,1% về trị giá so với tháng trước, đồng thời tăng tới 56,4% về lượng và 39,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2025.
- Mặc dù vậy, cùng với sự đi xuống của thị trường thế giới, giá cà phê xuất khẩu của Việt Nam trong tháng đầu năm đã giảm xuống mức thấp nhất trong một năm rưỡi trở lại đây (kể từ tháng 7/2024), đạt bình quân 4.820 USD/tấn, giảm 7% (362 USD/tấn) so với tháng trước đó và giảm 10,8% so với cùng kỳ năm 2025.
- Theo Cục Xuất nhập khẩu, cuối tháng 1, giá cà phê nội địa tăng chủ yếu do nguồn cung trong nước giảm sau vụ thu hoạch khiến người trồng bán ra chậm hơn, trong khi nhu cầu thu mua phục vụ xuất khẩu vẫn ổn định. Giá cà phê tại các tỉnh Đắk Lắk, Lâm Đồng, Gia Lai và Đắk Nông vào ngày 28/1 tăng từ 3.700 - 4.000 đồng/kg so với ngày 1/1, dao động từ 101.200 - 102.300 đồng/kg (tùy từng khu vực khảo sát).

Phần I: THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO) cho biết thương mại cà phê toàn cầu tăng 10,5% trong tháng 12/2025, đạt 10,8 triệu bao. Đà tăng được ghi nhận tại hầu hết các khu vực xuất khẩu, trong khi Nam Mỹ là khu vực duy nhất ghi nhận sự sụt giảm.

1 Sản xuất

Brazil mở rộng diện tích cà phê robusta, thu hẹp khoảng cách với Việt Nam

Các giống cà phê canephora (tên khoa học của cây cà phê tạo ra hạt được gọi chung là robusta, bao gồm conilon và robusta) đang mở rộng diện tích tại những bang của Brazil vốn trước đây sản xuất rất ít hoặc hầu như không trồng loại cây này, khi giá cao thúc đẩy sự quan tâm, theo nhận định của lãnh đạo ngành, các nhà nghiên cứu và quan chức.

Brazil là nước sản xuất cà phê arabica lớn nhất thế giới. Arabica là loại cà phê có hương vị nhẹ hơn, được các chuỗi cửa hàng cà phê ưa chuộng và thường chấp nhận trả giá cao hơn, qua đó bù đắp tác động của năng suất thấp hơn so với canephora, theo Reuters.

Hiện Brazil là nước sản xuất cà phê canephora lớn thứ hai thế giới. Đây là giống có hương vị đậm hơn, thường dùng cho espresso và cà phê hòa tan. Tuy nhiên, nước này đang nhanh chóng thu hẹp khoảng cách với Việt Nam, quốc gia sản xuất canephora lớn nhất.

Bang Espirito Santo chiếm phần lớn sản lượng canephora của Brazil, đặc biệt là conilon. Tuy nhiên, kể từ năm 2020, sản lượng tại các bang

như Mato Grosso và Minas Gerais đã tăng đáng kể, theo dữ liệu từ Cơ quan Cung ứng và Thống kê Nông nghiệp Brazil (Conab).

Ngành cà phê dự kiến xu hướng này sẽ tiếp diễn. Phòng Thương mại Cà phê bang Minas Gerais, cho biết việc mở rộng trồng canephora ra ngoài các khu vực truyền thống được thúc đẩy bởi mức giá cao. Cơ quan này cho biết bối cảnh hiện nay thuận lợi, đồng thời dẫn yếu tố tổ nhu cầu canephora gia tăng và quỹ đất sẵn. Các nhà phân tích cho rằng chất lượng được cải thiện cũng góp phần hỗ trợ nhu cầu.

Cách đây một năm, giá cà phê canephora – được giao dịch chung dưới tên robusta – đã đạt mức kỷ lục 5.849 USD mỗi tấn. Kể từ đó, giá đã giảm nhưng vẫn ở mức cao so với mặt bằng lịch sử. Arabica, loại hạt có giá cao hơn, cũng từng giao dịch ở mức kỷ lục vào năm ngoái và sau đó cũng giảm.

Dù Minas Gerais là bang sản xuất arabica lớn nhất Brazil, sản lượng canephora của bang này dự kiến đạt 602.200 bao loại 60 kg vào năm 2026, tăng 94% so với năm 2020, theo dữ liệu của Conab.

Bang Mato Grosso, một trong những bang nông nghiệp lớn nhất Brazil và nổi tiếng với các trang trại đậu tương và ngô quy mô lớn, đang lấy cảm hứng từ bang lân cận Rondonia – nơi sản xuất robusta – trong nỗ lực gia tăng sản lượng cà phê.

Sản lượng canephora tại Mato Grosso được dự báo đạt 298.700 bao trong năm nay, theo Conab, tăng so với mức 158.400 bao năm 2020.

Trong dữ liệu mùa vụ mới nhất của Conab, bang Ceara được xếp vào nhóm “khác” cùng với Acre và Para. Tổng sản lượng của nhóm này dự kiến đạt 118.700 bao vào năm 2026, gần gấp ba lần mức 40.000 bao vào năm 2020.

Bang Ceara đang đánh giá tiềm năng trồng cả conilon và robusta Amazonica, một giống nổi tiếng được trồng tại Rondonia, theo ông Silvio Carlos Ribeiro Vieira Lima, Thư ký điều hành phụ trách nông nghiệp tại Sở Phát triển Kinh tế của bang.

Sản lượng cà phê arabica của Brazil có thể cải thiện trong năm nay

Nông dân trồng cà phê arabica tại Brazil kỳ vọng sản lượng vụ mùa năm nay sẽ tương đương hoặc nhỉnh hơn nhẹ so với năm 2025 nhờ điều kiện thời tiết nhìn chung thuận lợi.

Nông dân trồng cà phê arabica tại Brazil cho biết sản lượng thu hoạch năm nay được kỳ vọng sẽ tương đương hoặc nhỉnh hơn đôi chút so với vụ năm 2025, trong khi các nhà sản xuất cà phê canephora tại bang Espirito Santo dự báo năng suất sẽ sụt giảm, theo Reuters.

Theo dự báo của Cơ quan Cung ứng Nông nghiệp Quốc gia Brazil (Conab) công bố hồi tháng 12, sản lượng cà phê arabica của Brazil trong năm 2025 được ước tính giảm 9,7%, xuống còn 35,8 triệu bao (loại 60 kg), trong khi sản lượng cà phê canephora – bao gồm các giống robusta và conilon – tăng 42%, đạt 20,8 triệu bao.

Theo đại diện Hợp tác xã Expocacer, nông dân trồng arabica tại khu vực Cerrado Mineiro có thể đạt kết quả tốt hơn trong vụ mùa năm nay, với điều kiện thời tiết tiếp tục thuận lợi.

Trong vụ thu hoạch năm 2025, năng suất trung bình vào khoảng 26 bao mỗi hecta. Đối với vụ

thu hoạch năm 2026, năng suất trung bình có thể đạt khoảng 32 bao ở kịch bản cao nhất; khoảng 28 bao ở kịch bản thấp; và khoảng 30 bao ở mức trung bình.

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều tháng và nhiều yếu tố biến động cần được xem xét trước khi có thể đưa ra bất kỳ ước tính cụ thể nào.

Giới chuyên gia nông học về cà phê cho biết các vườn arabica hiện đang phát triển xanh tốt nhờ những đợt mưa gần đây, song lượng mưa trong tháng 1 phân bố không đồng đều.

Họ dự báo sản lượng cà phê năm nay sẽ tương đương hoặc cao hơn đôi chút so với năm ngoái.

2 Tiêu thụ

Theo báo cáo của ICO, xuất khẩu cà phê toàn cầu trong tháng 12/2025 đạt 11,9 triệu bao, tăng 10,5% so với mức 10,8 triệu bao của cùng kỳ tháng 12/2024.

Tính chung trong 3 tháng đầu niên vụ 2025-2026 (từ tháng 10/2025 đến tháng 12/2025), xuất khẩu cà phê toàn cầu đạt 33,8 triệu bao, tăng 5,5% so với 32 triệu bao của cùng kỳ niên vụ 2024-2025.

Cà phê nhân xanh tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất, tương đương 85,7% tổng khối lượng cà phê xuất khẩu toàn cầu trong tháng 12, với 10,2 triệu bao, tăng 9,2% so với cùng kỳ năm 2024.

Trong đó, xuất khẩu cà phê robusta tăng 26,5%, lên 4,5 triệu bao. Chủ yếu do xuất khẩu từ Việt Nam tăng 31%, đạt 2,7 triệu bao. Indonesia và Uganda cũng đóng góp tích cực, với mức tăng lần lượt 58,4% và 50,6%. Qua đó bù đắp cho sự sụt giảm mạnh 51,8% trong xuất khẩu cà phê robusta của Brazil.

Xu hướng này tiếp nối diễn biến của niên vụ 2024-2025, khi xuất khẩu robusta của Brazil suy giảm, trong khi Indonesia, Uganda và Việt Nam lại gia tăng mạnh mẽ (**Biểu đồ 1**).

Xuất khẩu nhóm arabica khác cũng tăng mạnh 61,7% trong tháng 12, đạt 1,5 triệu bao. Honduras, Nicaragua và Peru là những động lực chính, với mức tăng lần lượt 215%, 133,3% và 62,1%.

Mức tăng trưởng ba chữ số của Honduras và Nicaragua chủ yếu do vụ thu hoạch năm nay diễn ra sớm hơn so với năm trước. Trong khi đó, mức tăng hai chữ số của Peru gắn với chu kỳ sản xuất hai năm một lần, khi niên vụ hiện tại rơi vào năm “được mùa”.

Ngược lại, xuất khẩu nhóm cà phê arabica Colombia giảm mạnh 19,4% so với cùng kỳ năm 2024, xuống chỉ còn 1,1 triệu bao trong tháng cuối cùng của 2025. Đây là tháng giảm thứ hai liên tiếp sau chuỗi 25 tháng tăng trưởng liên tục.

Trong nhóm này, quốc gia xuất khẩu cà phê chế biến ướt hàng đầu là Colombia ghi nhận mức giảm 19,3%, xuống còn 1 triệu bao. Trong niên

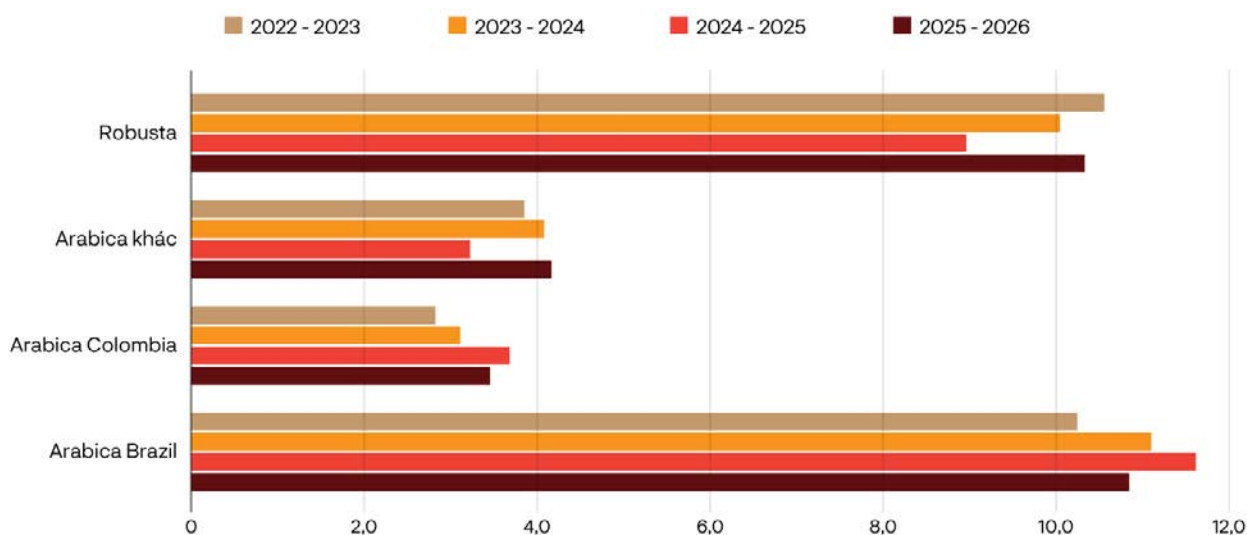
vụ 2024-2025, Colombia xuất khẩu 12,4 triệu bao cà phê, mức cao thứ sáu trong lịch sử. Điều này cho thấy năng lực sản xuất hiện tại có thể đã tiệm cận giới hạn, dù vẫn có thể thay đổi nếu có thêm các khoản đầu tư trong tương lai. Trong bối cảnh đó, mức giảm hai chữ số không gây nhiều bất ngờ.

Tại Tanzania, xuất khẩu cà phê arabica giảm 25,9% trong tháng 12, sau khi đã giảm 31,5% trong tháng 11. Nguồn cung của nước này chịu ảnh hưởng rõ rệt của chu kỳ sản xuất hai năm một lần. Niên vụ 2024-2025 là năm “được mùa”, với xuất khẩu đạt 0,5 triệu bao, tăng 14,2% so với niên vụ trước. Vì vậy, mức giảm trong tháng 11 và 12/2025 chủ yếu phản ánh hiệu ứng nền cao của cùng kỳ.

Trong khi đó, xuất khẩu nhóm cà phê arabica Brazil giảm 11,9% và đạt hơn 3 triệu bao, đánh dấu tháng sụt giảm thứ 10 liên tiếp. Nguyên nhân chủ yếu do xuất khẩu arabica của Brazil giảm 11,1%, chỉ đạt 2,6 triệu bao. ICO cho biết, sự suy giảm gần đây phản ánh tính chu kỳ trong sản xuất arabica tại Brazil, hiệu ứng nền cao sau năm “được mùa” kỷ lục 2023-2024 và có thể cả tác động từ việc Mỹ tăng thuế nhập khẩu trong năm 2025.

Biểu đồ 1: Xuất khẩu cà phê nhân xanh toàn cầu trong 3 tháng đầu niên vụ 2025-2026 (tháng 10 đến tháng 12)

Đơn vị: triệu bao 60kg. Nguồn: ICO.



Ở các dạng cà phê khác, tổng xuất khẩu cà phê hòa tan tăng 19,5% trong tháng 12, đạt hơn 1,7 triệu bao. Việt Nam, Brazil và Indonesia là ba nước xuất khẩu cà phê hòa tan lớn nhất, với khối lượng lần lượt 0,7 triệu bao, 0,28 triệu bao và 0,27 triệu bao.

Tuy nhiên, xuất khẩu cà phê đã rang giảm 14% trong tháng, đạt 0,05 triệu bao.

Lũy kế ba tháng đầu niên vụ 2025–2026, cà phê nhân xanh vẫn chiếm tỷ trọng áp đảo 85,2% tổng lượng xuất khẩu. Cà phê hòa tan và cà phê rang lần lượt chiếm 14,4% và 0,4% (**Biểu đồ 2**).

Trung Mỹ và châu Á dẫn đầu về tăng trưởng

Thống kê của ICO cho thấy, ba trong bốn khu vực xuất khẩu chính tiếp tục ghi nhận tăng trưởng, trong khi Nam Mỹ là khu vực duy nhất sụt giảm.

Tại khu vực châu Á và châu Đại Dương, xuất khẩu trong tháng 12 tăng 38,4% so với cùng kỳ năm 2024, lên 5,2 triệu bao. Mức tăng trưởng

hai chữ số của khu vực chủ yếu đến từ Việt Nam, với xuất khẩu đạt 3,4 triệu bao, tăng 29,7% so với mức nền so sánh thấp của cùng kỳ niên vụ trước.

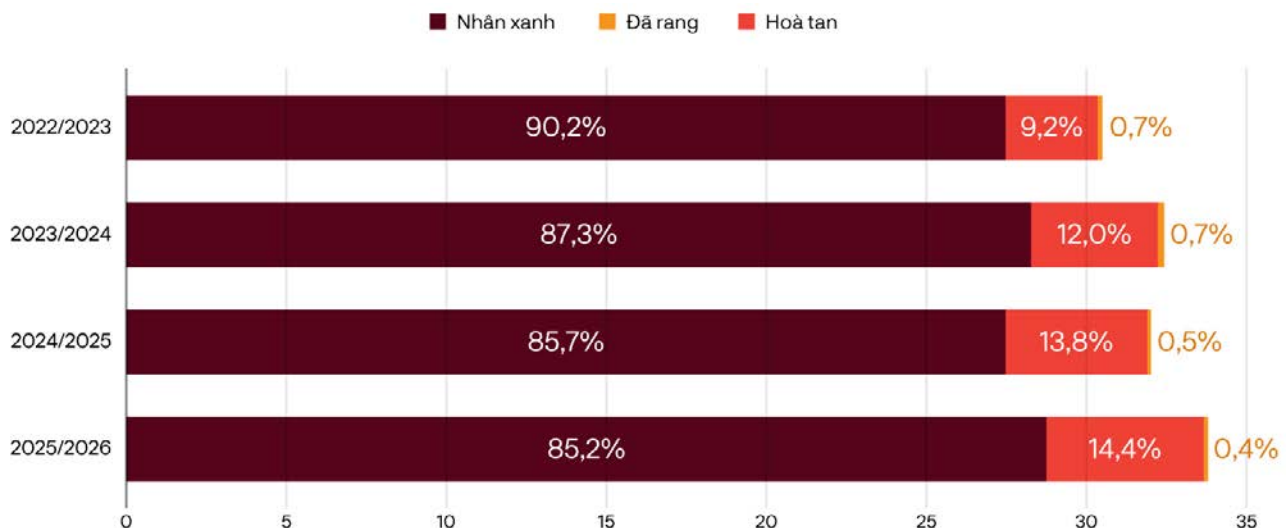
Ấn Độ và Indonesia cũng góp phần thúc đẩy tăng trưởng khu vực, với tổng xuất khẩu tăng 61,1% lên 1,6 triệu bao trong tháng 12. Trong ba tháng đầu niên vụ 2025–2026, tổng xuất khẩu của hai nước này tăng 32,6%, nối tiếp mức tăng 23,2% của niên vụ 2024–2025, khi lượng hàng xuất khẩu đạt 16,8 triệu bao so với 13,6 triệu bao của niên vụ trước đó.

Xuất khẩu cà phê tháng 12 của khu vực châu Phi cũng tăng 13,3%, lên 1,3 triệu bao. Động lực chính đến từ Uganda, với lượng xuất khẩu tăng 52,5%, đạt 0,6 triệu bao. Xuất khẩu của Uganda đã tăng mạnh kể từ giữa niên vụ 2023–2024 và lần đầu tiên vượt ngưỡng 7 - 8 triệu bao trong niên vụ 2024–2025, đạt 8,3 triệu bao.

Sự gia tăng của Uganda được hỗ trợ bởi sản lượng cải thiện, giá cà phê quốc tế ở mức cao và hoạt động giải phóng hàng tồn kho. Uganda đã đặt mục tiêu nâng sản lượng lên 20 triệu bao vào năm 2030.

Biểu đồ 2: Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu toàn cầu trong 3 tháng đầu niên vụ 2025-2026

Đơn vị: triệu bao 60kg. Nguồn: ICO.



Tại khu vực Trung Mỹ và Mexico, xuất khẩu trong tháng 12 ghi nhận mức tăng 81,3% lên 0,8 triệu bao trong tháng 12. Chủ yếu do xuất khẩu của Honduras tăng vọt 215% lên 0,3 triệu bao. Nicaragua và Mexico cũng góp phần, với tổng xuất khẩu tăng 70,3% lên 0,4 triệu bao. Trái ngược với sự chậm trễ của niên vụ trước, niên vụ 2025-2026 được cho là bắt đầu đúng lịch vào tháng 10, và xuất khẩu tháng 12 đã phản ánh nguồn cung cải thiện (**Biểu đồ 3**).

Ngược lại, xuất khẩu cà phê của khu vực Nam Mỹ giảm 15% xuống còn 4,6 triệu bao trong tháng 12. Đây là tháng giảm thứ 14 liên tiếp, sau chuỗi 16 tháng tăng trưởng dương trước đó.

Nguyên nhân chủ yếu do xuất khẩu của Brazil giảm 18,5% xuống 3,1 triệu bao. Sự sụt giảm này phần lớn là do hiệu ứng nền cao của cùng kỳ năm trước và nguồn cung phục hồi từ Indonesia và Việt Nam. Đặc biệt, sau giai đoạn thiếu hụt robusta toàn cầu trong niên vụ 2023-2024, xuất khẩu robusta nhân xanh của Brazil

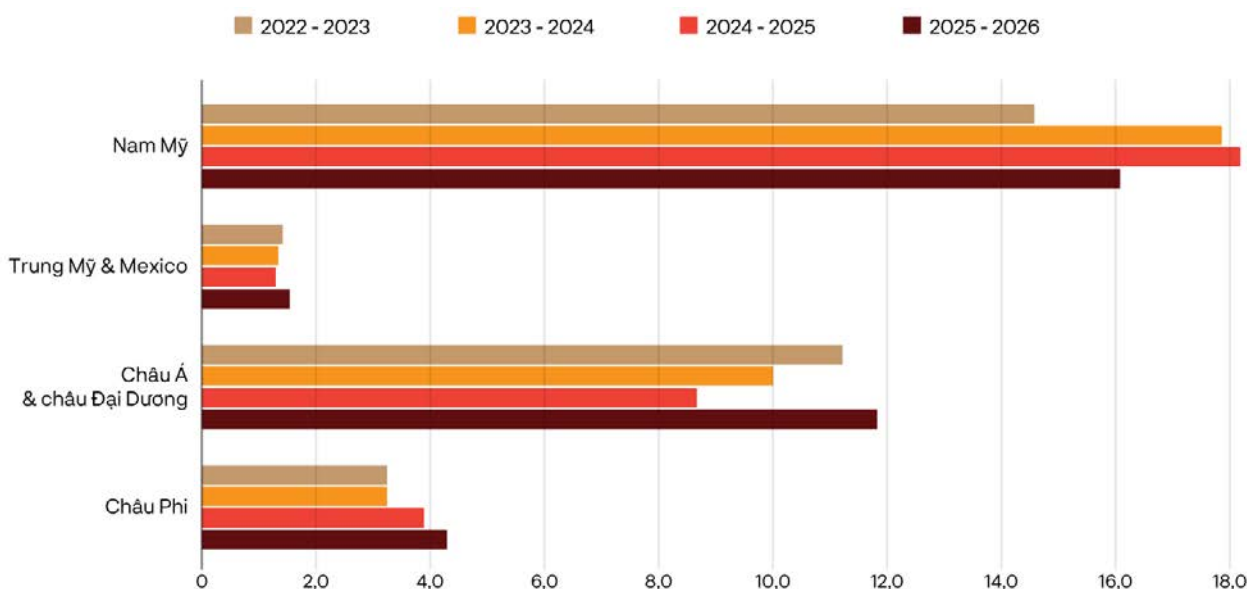
tăng vọt lên 9,4 triệu bao – cao hơn nhiều so với mức trung bình 5 năm là 3,52 triệu bao (niên vụ 2018-2019 đến 2022-2023).

Trong niên vụ 2024-2025, tổng xuất khẩu cà phê các loại của Brazil đạt 50,1 triệu bao, tăng 35,1% so với mức trung bình 5 năm là 40,9 triệu bao. Tuy nhiên, khi nguồn cung từ Indonesia và Việt Nam trở lại bình thường trong niên vụ 2024-2025 và 2025-2026, sự suy giảm xuất khẩu của Brazil nói riêng và của khu vực Nam Mỹ nói chung là điều khó tránh khỏi.

Colombia cũng ghi nhận xuất khẩu giảm 18,9% trong tháng 12, xuống còn 1,1 triệu bao. Hai tháng liên tiếp tăng trưởng thấp vào đầu niên vụ cà phê 2025-2026 (trung bình 1,5%), kết hợp với lượng xuất khẩu gần đạt kỷ lục trong niên vụ trước, cho thấy Colombia có thể đang tiệm cận giới hạn sản lượng, dù điều này có thể thay đổi nếu có thêm các khoản đầu tư trong tương lai.

Biểu đồ 3: Xuất khẩu cà phê của các khu vực trong 3 tháng đầu niên vụ 2025-2026

Đơn vị: triệu bao 60kg. Nguồn: ICO.



3 Diễn biến giá

Theo Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương), giá cà phê thế giới tiếp tục tăng do tác động đồng thời của yếu tố cung - cầu và chính sách tiền tệ. Nguồn cung trên thị trường vẫn trong trạng thái thắt chặt khi lượng tồn kho cà phê đạt chuẩn tại các sàn giao dịch quốc tế duy trì ở mức thấp. Bên cạnh đó, hoạt động bán ra từ các quốc gia sản xuất lớn như Việt Nam và Brazil diễn ra khá thận trọng, khi nông dân và doanh nghiệp có xu hướng chờ giá cao hơn. Đồng thời, thị trường còn được hỗ trợ từ diễn biến của đồng USD.

Việc đồng USD suy yếu trong thời gian gần đây khiến cà phê và các mặt hàng định giá bằng USD trở nên hấp dẫn hơn đối với nhà

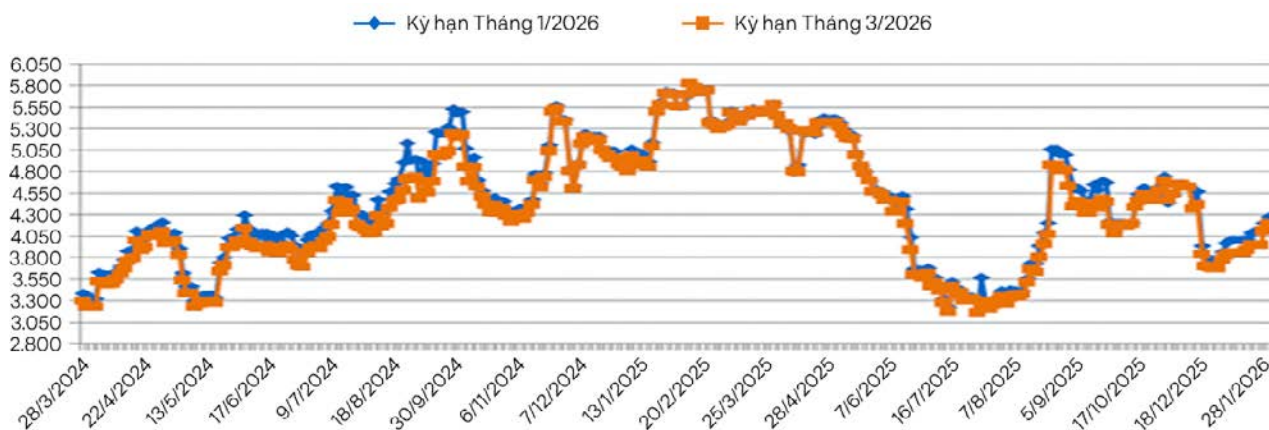
đầu tư nắm giữ các đồng tiền khác, qua đó thúc đẩy lực mua trên thị trường kỳ hạn. Ngoài ra, đồng nội tệ của các nước xuất khẩu chủ chốt, đặc biệt là đồng Real của Brazil duy trì ở mức cao khiến lực bán giảm.

Ngày 28/1, giá cà phê Robusta trên sàn giao dịch London kỳ hạn tháng 1/2026 và tháng 3/2026 tăng lần lượt 4% và 6,2% so với ngày 1/1, lên mức 4.275 USD/tấn và 4.192 USD/tấn **(Biểu đồ 4)**.

Trên sàn giao dịch New York, ngày 28/1, giá cà phê arabica giao kỳ hạn tháng 3/2026 và tháng 5/2026, tăng lần lượt 5,3% và 4% so với ngày 1/1, lên mức 367,25 US Cent/pound (tương đương 8.094 USD/tấn) và 346,7 US Cent/pound (tương đương 7.641 USD/tấn) **(Biểu đồ 5)**.

Biểu đồ 4: Diễn biến giá cà phê Robusta giao kỳ hạn trên sàn giao dịch London từ đầu tháng 3/2024 đến nay

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Sàn giao dịch London, Cục Xuất nhập khẩu.



Biểu đồ 5: Diễn biến giá cà phê Arabica trên sàn giao dịch New York từ đầu tháng 3/2024 đến nay

Đơn vị: Uscent/lb. Nguồn: Sàn giao dịch New York, Cục Xuất nhập khẩu.



4 Dự báo

Theo Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), sản lượng cà phê robusta của Indonesia trong niên vụ 2025-2026 được dự báo tăng 1,7 triệu bao, đạt 11,0 triệu bao, nhờ năng suất cải thiện do thời tiết thuận lợi và việc sử dụng lao động hiệu quả hơn trong mùa thu hoạch.

Kể từ niên vụ 2000-2001 Indonesia đã trở thành quốc gia sản xuất robusta lớn thứ ba thế giới sau Việt Nam và Brazil, khi hai nước này bắt đầu mở rộng mạnh mẽ sản lượng. Trong khi đó, sản lượng cà phê arabica của Indonesia được dự báo tăng nhẹ lên 1,5 triệu bao, xếp sau 9 quốc gia sản xuất khác.

Trong 10 năm qua, tổng diện tích cà phê của Indonesia vẫn ổn định, với ước tính vào khoảng 1,2 triệu hecta và không có sự mở rộng đáng kể nào được dự kiến trong tương lai gần. Đảo Sumatra chiếm khoảng 75% tổng sản lượng cà phê của Indonesia, với robusta chiếm ưu thế ở khu vực phía nam và sản lượng nhỏ arabica ở phía bắc.

Hơn 95% sản lượng của Indonesia đến từ các hộ trồng cà phê có diện tích canh tác trung bình khoảng 1 hecta, trong đó phần lớn không sử dụng phân bón hay các đầu vào khác để tăng năng suất. Người trồng chủ yếu dựa vào lao động gia đình cho các hoạt động ngoài thu hoạch như tỉa cành, trong khi các hình thức huy động lao động theo tổ, nhóm hợp tác thường được sử dụng trong mùa thu hoạch.

Indonesia được dự báo sẽ tăng xuất khẩu cà phê nhân thêm 1,7 triệu bao, lên 7,8 triệu bao trong niên vụ 2025-2026 nhờ nguồn cung dồi dào hơn, với các thị trường chính gồm Liên minh châu Âu (EU), Mỹ và Ai Cập. Trong khi EU là điểm đến lớn nhất đối với cà phê robusta, thì Mỹ là thị trường chủ lực cho cà phê arabica.

Xuất khẩu cà phê hòa tan được dự báo giảm gần 100.000 bao, xuống còn 1 triệu bao, với các thị trường chính gồm Philippines, Malaysia và Nga. ■

Phần II: THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VIỆT NAM



Trong tháng 1, cà phê trở thành mặt hàng có kim ngạch cao thứ hai trong lĩnh vực nông nghiệp, đồng thời nằm trong nhóm 9 mặt hàng xuất khẩu chủ lực của cả nước có giá trị vượt mốc 1 tỷ USD.

1 Sản xuất - Tiêu thụ

Theo số liệu sơ bộ từ Cục Hải quan, trong tháng 1/2026, xuất khẩu cà phê của Việt Nam đạt 224.348 tấn, kim ngạch 1,08 tỷ USD, tăng lần lượt 22,6% về lượng và 14,1% về trị giá so với tháng trước, đồng thời tăng tới 56,4% về lượng và 39,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2025.

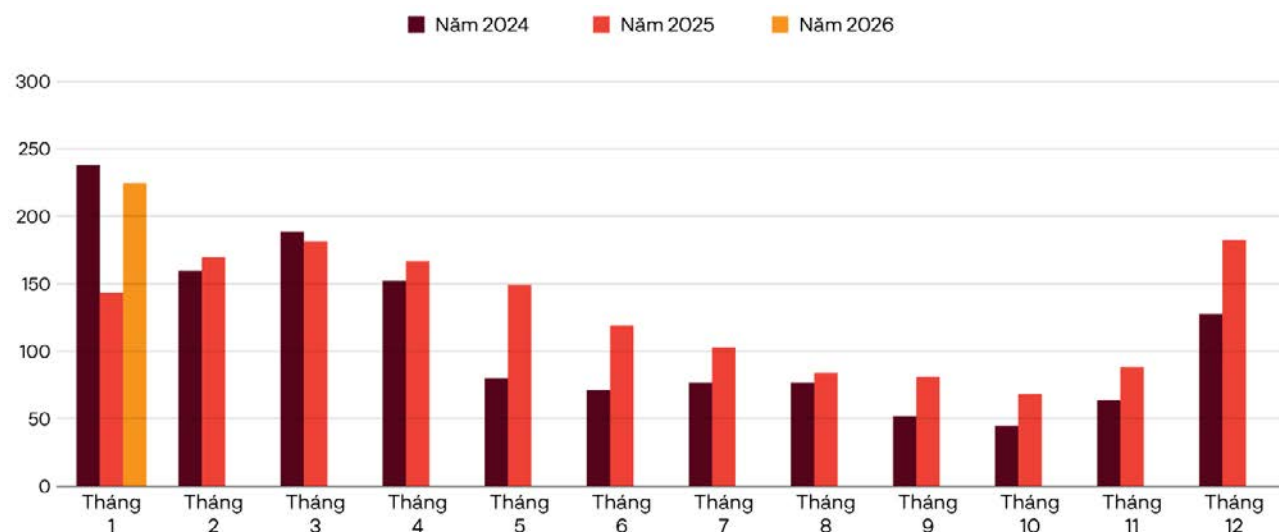
Tính đến hết tháng 1, cà phê đã vượt qua thủy sản (1,01 tỷ USD) để trở thành mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu cao thứ hai trong ngành nông nghiệp, chỉ đứng sau nhóm hàng gỗ và sản phẩm gỗ (1,6 tỷ USD).

Kết quả này cho thấy ngành cà phê đã khởi đầu năm 2026 đầy tích cực, tiếp nối đà tăng trưởng ấn tượng của năm trước, đồng thời phản ánh nhu cầu từ thị trường quốc tế vẫn duy trì ở mức cao và ổn định (**Biểu đồ 6**).

Mặc dù vậy, cùng với sự đi xuống của thị trường thế giới, giá cà phê xuất khẩu của Việt Nam trong tháng đầu năm đã giảm xuống mức thấp nhất trong một năm rưỡi trở lại đây (kể từ tháng 7/2024), đạt bình quân 4.820 USD/tấn, giảm 7% (362 USD/tấn) so với tháng trước đó và giảm 10,8% so với cùng kỳ năm 2025 (**Biểu đồ 7**).

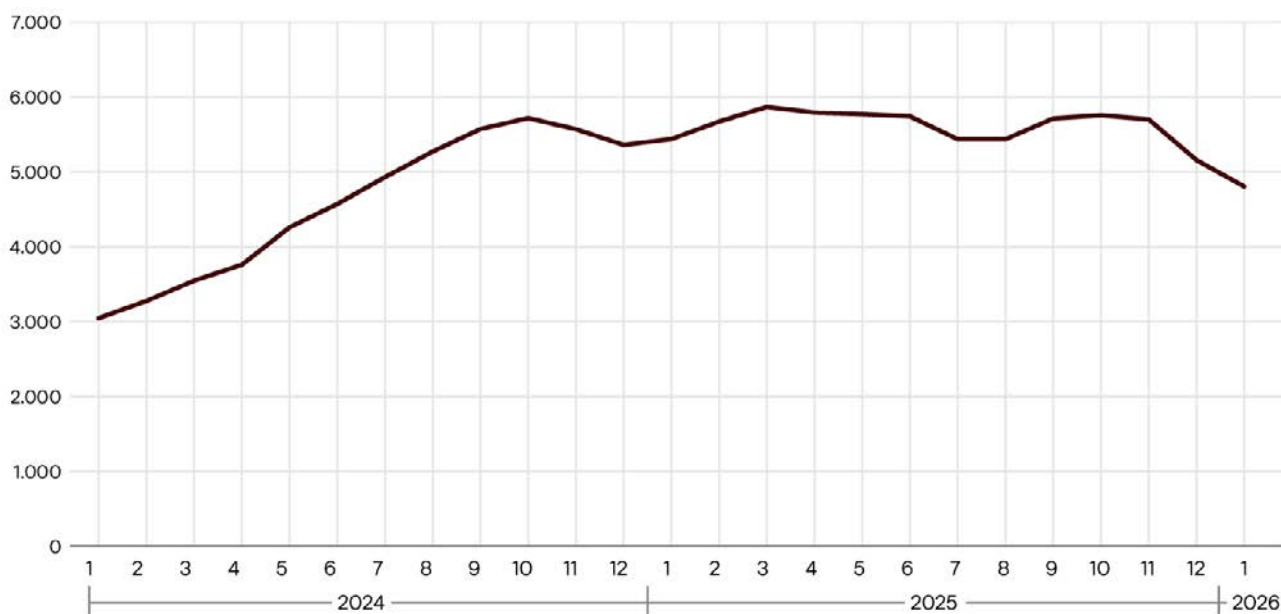
Biểu đồ 6: Lượng cà phê xuất khẩu của Việt Nam qua các tháng năm 2024-2026

Đơn vị: nghìn tấn. Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam.



Biểu đồ 7: Giá cà phê xuất khẩu bình quân của Việt Nam qua các năm 2024-2026

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam.



Việt Nam vẫn giữ vững vị thế là quốc gia xuất khẩu robusta lớn nhất thế giới. Trong năm 2025, cà phê robusta đạt kim ngạch xuất khẩu 6,59 tỷ USD, tăng 57,4% so với năm trước và chiếm 73,8% tổng kim ngạch toàn ngành. Trong khi đó, xuất khẩu cà phê arabica đạt gần 550 triệu USD, tăng mạnh 129,1%, cho thấy xu hướng mở rộng sang các phân khúc chất lượng cao.

Đặc biệt, cà phê chế biến ghi nhận bước tiến nổi bật khi kim ngạch xuất khẩu đạt 1,78 tỷ USD, ghi nhận mức cao nhất từ trước tới nay và tăng 50,4% so với năm 2024.

Châu Âu là thị trường xuất khẩu lớn nhất

Về thị trường, Liên minh châu Âu (EU) tiếp tục duy trì là thị trường xuất khẩu cà phê lớn nhất của Việt Nam trong tháng đầu năm, với khối lượng đạt 105.725 tấn, trị giá 492,8 triệu USD, chiếm hơn 47% về lượng và 45,6% tổng kim

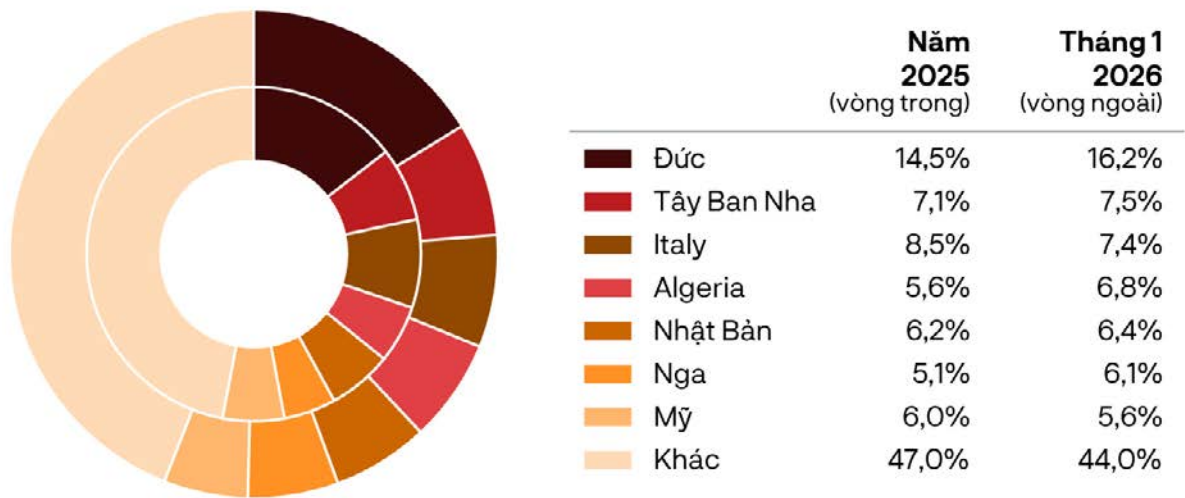
ngạch xuất khẩu. So với cùng kỳ năm ngoái, lượng cà phê xuất khẩu sang thị trường này tăng 60% và trị giá tăng 38,5%.

Trong đó, Đức, Tây Ban Nha và Italy tiếp tục là ba thị trường xuất khẩu hàng đầu của Việt Nam, chiếm thị phần lần lượt là 16,2%, 7,5% và 7,4%. So với cùng kỳ năm 2025, kim ngạch xuất khẩu cà phê sang thị trường Đức đạt 175,5 triệu USD, tăng 44,4%; Tây Ban Nha đạt 80,8 triệu USD, tăng 17,4% và Italy là 80,3 triệu USD, tăng 50,7%.

Bên cạnh EU, kim ngạch xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang nhiều thị trường lớn khác cũng tăng rất mạnh so với cùng kỳ năm ngoái. Đơn cử như Algeria tăng 2,5 lần; Nhật Bản tăng 15,5%; Nga tăng 67,8%; Mỹ tăng 14,8%. Đáng chú ý, Ấn Độ tăng mạnh nhất, lên tới gần 38 lần, trong khi Trung Quốc cũng tăng đến 3,8 lần (**Biểu đồ 8**).

Biểu đồ 8: Cơ cấu thị trường xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong tháng 1/2026 và năm 2025

Đơn vị: % theo kim ngạch. Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam .



Phát triển vùng trồng cà phê tại Sơn La

Đại diện UBND tỉnh Sơn La cho biết diện tích cà phê của tỉnh tăng nhanh thời gian qua, đặc biệt từ năm 2022 khi giá cà phê liên tục lập mặt bằng cao mới. Đến hết năm 2025, tổng diện tích cà phê toàn tỉnh ước đạt 33.628 ha, tăng 44,25% so với 2024, tương đương tăng thêm 10.316 ha chỉ trong 1 năm. Diện tích cho thu hoạch đạt 19.951 ha, sản lượng cà phê nhân khoảng 37.724 tấn.

Diện tích trồng mới tập trung lớn tại các địa bàn phía nam và tây nam của tỉnh. Riêng Sốp Cộp tăng 4.176 ha, Mai Sơn tăng 2.666 ha, Thuận Châu tăng 1.607 ha, Sông Mã mở rộng thêm 772 ha.

Sơn La định hướng xây dựng các vùng trồng cà phê đạt chuẩn, gắn với doanh nghiệp thu mua, chế biến và xuất khẩu để tổ chức truy xuất nguồn gốc theo chuỗi, đáp ứng yêu cầu của thị trường EU và các thị trường cao cấp khác.

Chiều 12/1, Bộ Nông nghiệp và Môi trường làm việc với UBND tỉnh Sơn La về tình trạng trồng cà phê trên đất lâm nghiệp và khả năng đáp ứng Quy định chống mất rừng của Liên minh châu Âu (EUDR).

Theo đại diện Vụ trưởng Hợp tác quốc tế, Việt Nam hiện được EU xếp vào nhóm rủi ro thấp đối với mặt hàng cà phê, với tỷ lệ kiểm tra dự kiến khoảng 1%. Tuy nhiên, EU đang trong quá trình hoàn thiện hệ thống quản trị và cơ sở dữ liệu để triển khai EUDR thống nhất. Điều này khiến các quốc gia sản xuất cần chuẩn bị kỹ lưỡng, đặc biệt ở khâu dữ liệu và truy xuất nguồn gốc.

Lãnh đạo tỉnh Sơn La đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường cùng các cục chuyên môn quan tâm, giúp đỡ địa phương trong việc chuẩn hóa cơ sở dữ liệu vùng trồng cà phê.

2 Diễn biến giá

Theo Cục Xuất nhập khẩu, cuối tháng 1, giá cà phê nội địa tăng chủ yếu do nguồn cung trong nước giảm sau vụ thu hoạch khiến người trồng bán ra chậm hơn, trong khi nhu cầu thu mua phục vụ xuất khẩu vẫn ổn định.

Giá cà phê tại các tỉnh Đắk Lắk, Lâm Đồng, Gia Lai và Đắk Nông vào ngày 28/1 tăng từ 3.700 - 4.000 đồng/kg so với ngày 1/1, dao động từ 101.200 - 102.300 đồng/kg (tùy từng khu vực khảo sát) (**Biểu đồ 9**).

3 Dự báo

Chúng tôi cho rằng trong ngắn hạn giá cà phê sẽ chịu sức ép từ nguồn cung tăng lên khi Việt Nam vừa kết thúc vụ thu hoạch.

Giá cà phê có xu hướng giảm nhẹ trong những ngày đầu tháng 2, mất mốc 100.000 đồng/kg. Cụ thể, tính đến ngày 12/2, giá thu mua cà phê tại khu vực Tây Nguyên dao động trong khoảng 94.300 – 95.600 đồng/kg do ảnh hưởng bởi thị trường thế giới.

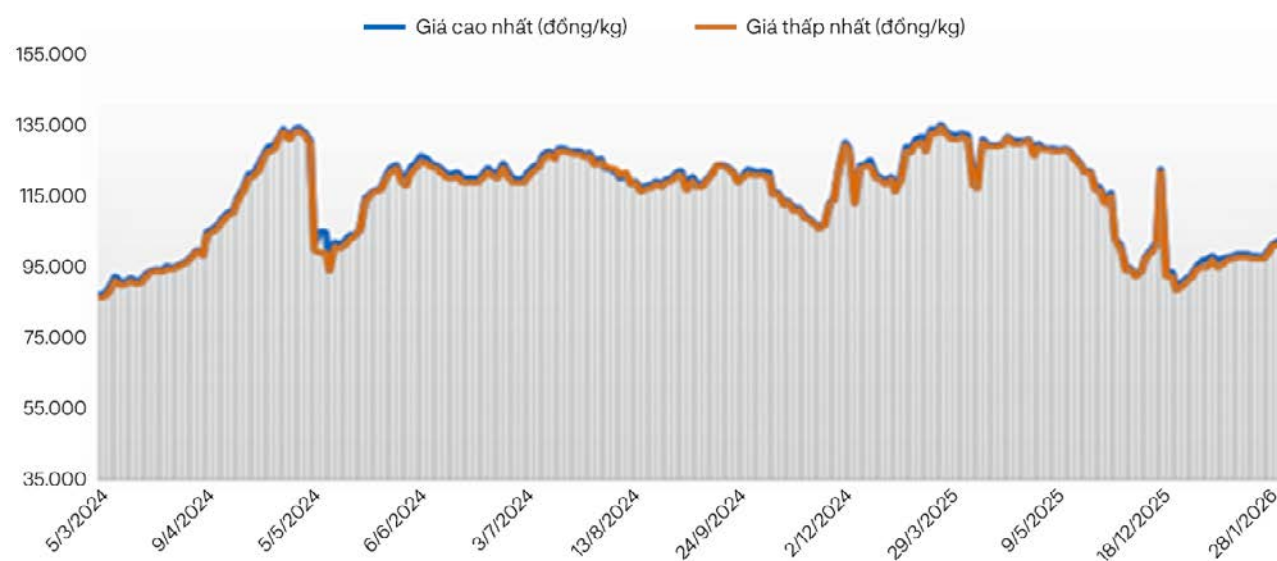
Theo báo cáo mới nhất của Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương), đầu tháng 2, giá cà phê trên thị trường thế giới giảm mạnh do tác động kết hợp của yếu tố cung – cầu và tâm lý thận trọng của các nhà đầu tư.

Sau giai đoạn giá duy trì ở mức cao, các quỹ đầu tư đẩy mạnh hoạt động bán ra, tạo áp lực giảm giá trong ngắn hạn. Triển vọng nguồn cung toàn cầu có dấu hiệu cải thiện cũng góp phần tạo sức ép lên giá cà phê.

Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng xu hướng này sẽ không kéo dài và giá cũng sẽ không giảm quá sâu bởi người dân hạn chế bán ra. Một số thương nhân tại Tây Nguyên cho biết người dân tại Tây Nguyên kỳ vọng giá sẽ tăng cao hơn sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán. Họ cho biết nông dân hiện vẫn đang giữ lại hơn 50% sản lượng cà phê thu hoạch của niên vụ 2025–2026. ■

Biểu đồ 9: Diễn biến giá cà phê tại Tây Nguyên từ đầu năm 2024 đến ngày 28/1/2026

Nguồn: giacaphe.com, Cục Xuất nhập khẩu.



Phần III: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH

1 Hoạt động của các doanh nghiệp cà phê

Trong bối cảnh thị trường cà phê toàn cầu đang có sự dịch chuyển mạnh, nhất là tại thị trường Trung Quốc (nơi đang dần hình thành văn hóa uống cà phê, nhất là ở giới trẻ và người lao động đô thị), các doanh nghiệp cà phê Việt Nam đang đẩy mạnh đầu tư vùng nguyên liệu và chế biến sâu với các sản phẩm như cà phê rang xay, cà phê hòa tan, cà phê đặc sản...

Tuy nhiên, phân khúc cà phê đặc sản đang đối mặt áp lực chi phí lớn, quy mô nhỏ lẻ và giới hạn giá bán robusta, điều này khiến nhiều doanh nghiệp cà phê rơi vào thế khó về biên lợi nhuận và tính bền vững.

Số liệu tăng trưởng mạnh về cà phê chế biến cũng cho thấy các doanh nghiệp đã và đang đẩy mạnh xây dựng các nhà máy sản xuất cà phê chế biến trong những năm gần đây.

Đến nay, tổng công suất các nhà máy chế biến cà phê hòa tan vào khoảng 110.000 tấn thành phẩm/năm, tương đương khoảng 250.000 tấn cà phê nhân. Dự kiến công suất sản xuất cà phê sấy phun và sấy thăng hoa tại Việt Nam sẽ tăng trong giai đoạn 2025-2026.

Việc đẩy mạnh sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm cà phê giá trị cao, cà phê có chứng nhận bền vững và tận dụng tốt các FTA, hứa hẹn sẽ giúp cho ngành cà phê duy trì kim ngạch xuất khẩu ở mức cao trong thời gian tới.

‘Phức tạp hóa’ quy trình đang đẩy các doanh nghiệp cà phê đặc sản vào thế khó

Là quốc gia sản xuất robusta lớn nhất thế giới, Việt Nam bước vào sân chơi cà phê đặc sản với nhiều lợi thế nhưng cũng không thiếu rào cản. Quan sát cho thấy làn sóng cà phê đặc sản đang có dấu hiệu chậm lại, khi nhiều doanh nghiệp đang phức tạp hóa quy trình, đẩy chi phí lên quá cao trong khi giá bán không thể bù đắp.

Khi triển khai trên thực tế, bài toán chi phí nhanh chóng bộc lộ những bất cập. Để đạt được các tiêu chuẩn đặc sản, chi phí đầu tư tăng mạnh ở hầu hết các khâu, từ canh tác, thu hoạch chọn lọc, chế biến tách biệt cho đến lưu kho, thử nếm, truy xuất nguồn gốc và xây dựng thương hiệu. Trong khi đó, sản lượng lại bị giới hạn bởi yêu cầu khắt khe về chất lượng và tính đồng nhất.

Trong khi chi phí leo thang, giá bán lại bị “đóng trần” bởi định kiến lâu nay của thị trường đối với hạt robusta. Ngay cả những lô robusta được làm theo hướng đặc sản, đầu tư rất nhiều công sức và chi phí, giá bán cũng khó vượt ngưỡng khoảng 200.000 đồng/kg.

Con số này thấp hơn rất nhiều so với các dòng arabica đặc sản đến từ Panama hay Ethiopia, vốn có thể được giao dịch ở mức cao gấp nhiều lần. Khoảng cách quá lớn giữa giá thành và giá bán khiến không ít doanh nghiệp, dù rất tâm huyết, cũng không đủ dư địa tài chính để duy trì hoạt động lâu dài.

Quy mô sản xuất cũng là một điểm nghẽn lớn. Trong khi thế giới tiêu dùng cà phê đặc sản chiếm trên 15%, thì tại Việt Nam, sản lượng này chưa tới 1%. Việc sản xuất manh mún, thiếu sự thống nhất về tiêu chuẩn và chủng loại khiến doanh nghiệp khó gom đủ khối lượng để xuất khẩu theo container, làm suy yếu tính bền vững của chuỗi cung ứng. Khi không có quy mô, mọi chi phí cố định đều trở nên nặng nề hơn, từ nhân sự, kho bãi cho đến marketing và chứng nhận.

Bên cạnh rào cản chi phí, ngành cà phê đặc sản Việt Nam còn đang mắc kẹt trong chủ nghĩa cá nhân. Các doanh nghiệp hiện nay chủ yếu lo làm thương hiệu riêng, livestream bán hàng cho riêng mình mà thiếu đi sự gắn kết vì lợi ích chung của ngành.

2 Hoạt động của các doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán

Vinacafé Biên Hòa thay CEO



Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa đã thông qua việc miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Tân Kỳ. Việc miễn nhiệm này căn cứ trên đơn xin từ nhiệm của ông Kỳ được gửi vào ngày 9/2.

Đồng thời, HĐQT đã nhất trí bổ nhiệm ông Nguyễn Phúc Hậu giữ chức vụ Tổng Giám đốc thay thế cho ông Kỳ. Quyết định bổ nhiệm có hiệu lực kể từ ngày 10/2.

Theo giới thiệu, ông Nguyễn Phúc Hậu sinh ngày 3/8/1977, quê quán tại tỉnh Tây Ninh. Trước khi được bổ nhiệm vào vị trí Tổng Giám đốc, ông không nắm giữ chức vụ nào tại Vinacafé Biên Hòa. Ông Hậu cũng không nắm

giữ cổ phiếu VCF của Vinacafé Biên Hòa cũng như không đại diện sở hữu cho tổ chức nào tại công ty.

Cùng với việc thay đổi nhân sự điều hành, cơ cấu người đại diện theo pháp luật của Vinacafé Biên Hòa cũng có sự điều chỉnh. Theo đó, danh sách người đại diện theo pháp luật mới của công ty sẽ bao gồm: Ông Phạm Hồng Sơn - Chủ tịch HĐQT và ông Nguyễn Phúc Hậu - Tổng Giám đốc.

Cà phê Gia Lai (Mã: FGL): Lỗ cả năm gần 11 tỷ đồng



Theo báo cáo tài chính quý IV/2025 của Cà phê Gia Lai (Mã: FGL), doanh thu thuần của công ty cả năm đạt gần 21 tỷ đồng, tăng 33% so với năm trước đó.

Giá vốn hàng bán tăng mạnh hơn nên biên lãi gộp thu hẹp từ mức 41,4% về 35,6%, tương ứng mức lãi gộp hơn 7 tỷ đồng.

Dù chi phí quản lý doanh nghiệp đã được tiết giảm mạnh nhưng chi phí lãi vay vẫn chiếm tỷ trọng lớn tới 5,6 tỷ đồng, khiến doanh nghiệp vẫn tiếp tục thua lỗ trong năm vừa qua. Cả năm 2025, Cà phê Gia Lai lỗ gần 11 tỷ đồng, dù vậy đã giảm lỗ so với mức âm hơn 20 tỷ đồng năm 2024.

Cuối tháng 1/2026, HĐQT đã thông qua việc ông Nguyễn Công Tiến - Tổng giám đốc công ty ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Quân – Phó Tổng Giám đốc có quyền thay mặt Tổng Giám đốc thực hiện việc quản lý điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Cà phê Gia Lai.

Ngày 20/4 tới đây, Cà phê Gia Lai dự kiến tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 tại Hội trường Công ty cổ phần Chè Biển Hồ, thôn 5, xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai. Ngày đăng ký cuối

cùng là 17/3, tương ứng ngày giao dịch không hưởng quyền là 16/3.

Cà phê Thăng Lợi (Mã: CFV): Lợi nhuận giảm mạnh vì áp lực lãi vay



Theo báo cáo tài chính quý IV/2025, doanh thu thuần của công ty cả năm vừa qua đạt 380 tỷ đồng, tăng gần 30% so với năm

2024. Tuy nhiên giá vốn tăng mạnh hơn khiến cho lợi nhuận gộp chỉ còn 39 tỷ đồng, tương ứng biên lãi gộp suy giảm về còn 10,3% so với mức 23,5% của năm trước đó.

Dù có thêm doanh thu từ hoạt động tài chính và chi phí bán hàng cũng được tiết giảm, nhưng chi phí tài chính tăng vọt 233% khiến kết quả lợi nhuận sau thuế giảm sút mạnh. Cả năm, công ty lãi sau thuế gần 18 tỷ đồng, giảm 62%.

CTCP Cà phê Petec (Mã: PCF): Lợi nhuận ẽo uột hơn 100 triệu đồng cả năm



Năm vừa rồi, Cà phê Petec ghi nhận doanh thu đạt chưa tới 2 tỷ đồng, giảm mạnh so với mức gần 27 tỷ đồng cùng kỳ năm 2024. Tuy nhiên lãi gộp năm 2025 đạt 1,6 tỷ đồng, tương ứng biên lãi gộp đạt tới 83%, cải thiện nhiều so với mức 10% cùng kỳ.

Bên cạnh đó, theo giải trình của công ty, nhờ tiết giảm các chi phí như chi phí tiền lương, văn phòng phẩm, chi phí công tác ... dẫn đến lợi nhuận sau thuế cả năm 2025 tăng 58% lên 101 triệu đồng.

Theo BCTC năm 2025 đã được kiểm toán có ghi nhận “Tại ngày kết thúc niên độ ngày 31/12/2025, số dư về khoản thuế GTGT đầu vào khấu trừ là: 6 tỷ đồng, trong đó phần lớn là khoản thuế đã tồn tại nhiều năm nay và theo giải thích từ phía công ty là đã làm thủ tục xin Cục Thuế TP HCM để được hoàn thuế và đến nay vẫn đang chờ xác minh của Cục thuế TP HCM”.

Ngày 9/4 tới đây, Cà phê Petec sẽ tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026. Ngày đăng ký cuối cùng là 2/3, tương ứng ngày giao dịch không hưởng quyền là 28/2. ■

Phụ lục

NGUỒN THAM KHẢO

Hiệp hội cà phê – Cacao Việt Nam (VICOFA)
Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)
Tổng Cục Hải quan
Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO)
Barchart
Bộ Nông nghiệp Mỹ
Bảo Tín tức

Báo Đắk Lắk
Dân Trí
TTXVN
The Investor
The SaigonTimes
Công bố thông tin của doanh nghiệp

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường cà phê tháng 1/2026” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP:

- Mục Báo cáo hàng hóa - Chuyên mục Hàng hóa VietnamBiz
- Báo cáo thị trường cà phê tháng 10/2025
- Báo cáo thị trường cà phê tháng 11/2025
- Báo cáo thị trường cà phê năm 2025

THỰC HIỆN:

Nội dung: **Trần Đức Quỳnh, Văn Thị Minh Hằng**

Thiết kế: **Vân Miên**

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, XIN LIÊN HỆ TỚI:

Mrs. Trịnh Huyền Trang

Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa - trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 5 - Tòa nhà COMPA Building - 293 Điện Biên Phủ - Phường Gia Định - TP Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5 - ngõ 38A - Phố Trần Phú - Phường Ba Đình - TP Hà Nội

Hotline: 0938.1892224

Email: info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP